

DANH MỤC SẢN PHẨM/CÔNG VIỆC CHUYÊN NGÀNH CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh)

TT	Mã	Nhiệm vụ	Công việc chi tiết	Sản phẩm đầu ra	Nhóm	Khung điểm tối đa	Điểm chấm	Hệ số quy đổi	Ghi chú
1	CN.XD.01	Cấp các loại giấy phép thời gian giải quyết từ 2 ngày trở lên	Kiểm tra và cấp giấy phép đối với hồ sơ đủ điều kiện: Đối với hồ sơ cần phối hợp với các tổ chức, đơn vị liên quan để kiểm tra, thẩm định hồ sơ; thời gian giải quyết từ 2 ngày trở lên.	Giấy phép	2	200	60	12	
2	CN.XD.02	Cấp các loại giấy phép thời gian giải quyết trong ngày.	Kiểm tra và cấp giấy phép đối với hồ sơ đủ điều kiện: Đối với hồ sơ kiểm tra thẩm định trên cơ sở rà soát, đối chiếu quy định của pháp luật, tái sử dụng dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính; thời gian giải quyết trong ngày.	Giấy phép	1	100	30	6	
3	CN.XD.03	Cấp giấy chứng nhận	Kiểm tra và cấp giấy chứng nhận đối với hồ sơ đủ điều kiện.	Giấy chứng nhận	2	200	60	12	
4	CN.XD.04	Cấp chứng chỉ hành nghề	Kiểm tra, xét, sát hạch và cấp chứng chỉ hành nghề đối với hồ sơ đủ điều kiện.	Chứng chỉ	2	200	60	12	